

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thái Thị Thanh Thúy.
2. Bà Vũ Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1991, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S (chết) và bà Lương Thị C, sinh năm 1964; Vợ: Trương Thị L, sinh năm 1997; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Phan Văn N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1995, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối A, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc Đ, sinh năm 1960 và bà Lương Thị B, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Hoàng Thế N, sinh năm 1986.

Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1982.

Đều trú tại: Khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (đều vắng mặt).

Người chứng kiến:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1987.

Trú tại: Khối T, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/6/2021, Vũ Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát: 37B2 - 324.xx của ông Nguyễn Văn H mà H mượn trước đó đi đến nhà Phan Văn N để nhờ N đi mua ma túy sử dụng. Sau khi được H nhờ, Ngọc đã đồng ý mua ma túy hộ cho H. Sau đó Phan Văn N lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 của Vũ Văn H điện vào số thuê bao mà N chỉ nhớ ba số cuối là 567, theo N khai đây là số điện thoại của một người tên là M (hay còn gọi là M B ở thị xã T) mà trước đó đã bán ma túy cho N để hỏi mua ma túy thì người tên M này nói có và hẹn đến khu vực sân bóng thuộc khối C, phường Q, thị xã T để lấy ma túy. Sau khi gọi điện xong, Vũ Văn H đưa cho Phan Văn N số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để mua ma túy đồng thời điều khiển xe mô tô chở Phan Văn N đi đến khu vực như đã hẹn trước. Khi đến nơi, không thấy người tên M nên N tiếp tục lấy máy điện thoại của H điện thoại cho người tên M thì được người tên M bảo đi bộ vào sân bóng. N xuống xe đi bộ vào trong sân bóng còn H đứng chờ ở phía ngoài, khi đến sân bóng, N gặp một người đàn ông không quen biết đưa cho N một gói nilon trong suốt, kích thước (2,5x3,5)cm Ngọc biết bên trong chứa ma túy dạng đá, N cầm lấy gói ma túy cất dấu vào người rồi đưa cho người đàn ông trên số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N xóa hết lịch sử cuộc gọi giao dịch mua ma túy với người này và quay lại chỗ H đứng đợi và bảo H chờ quay về nhà N. Khi về đến đầu ngõ, N lấy gói ma túy vừa mua được đưa cho H, lúc này H rủ Ngọc cùng đi sử dụng ma túy thì N không đi mà đi vào trong nhà mình. H cất giấu gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi sang thị trấn huyện N để tìm địa điểm sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Vũ Văn H đi đến khu vực ngã tư Góc G thuộc khối L, phường L, thị xã T thì phát hiện có tổ công tác Công an thị xã T đang làm nhiệm vụ, H dừng xe lại trước cửa hàng bán tạp hóa của gia đình anh Hoàng Thế N và chị Hoàng Thị G, do sợ bị phát hiện nên Vũ Văn H đã ném gói ma túy trên vào trong của hàng thì bị tổ công tác Công an thị xã T và anh N, chị G phát hiện. Tổ công tác Công an thị xã T đã tiến hành bắt giữ Vũ Văn H và thu giữ vật chứng đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì Phan Văn N được tổ công tác Công an thị xã T yêu cầu lên trụ sở Công an thị xã T làm việc

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 23/6/2021, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà xác định: Số hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Vũ Văn H có khối lượng là 0,76g (không phải bảy mươi sáu gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số: 1053/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 01/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Vũ Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Vũ Văn H và Phan Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, màu đen, số Imel1 8622008040037091, số Imel2 862208040037083, lắp sim số 0369.195.xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Văn H và tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong có chứa 0,48 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Vũ Văn H (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại khối L, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên toà, từ đó đã xác định được: Trưa ngày ngày 23 tháng 6 năm 2021, H đưa cho Ngọc số tiền 1.000.000 đồng nhờ N đi mua ma túy về sử dụng thì N đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực sân bóng thuộc khối C,

phường Q, thị xã T, N mua được của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy, mua xong cả hai về đến công nhà N thì N giao gói ma túy trên cho H. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, khi Vũ Văn H đi đến ngã tư gốc G, thuộc khối L, phường L, thị xã T thì bị tổ công tác Công an thị xã T phát hiện, bắt quả tang Vũ Văn H tàng trữ trái phép 0,76 gam ma túy (Methamphetamine) mục đích để sử dụng. Nên hành vi của các bị cáo Vũ Văn H và Phan Văn N đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau cho việc thực hiện hành vi phạm tội nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo H là người nhờ bị cáo N đi mua ma túy, đưa tiền cho bị cáo N và trực tiếp chở N đi mua ma túy. Do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò đầu trong vụ án. Đối với bị cáo N, khi H nhờ đi mua ma túy thì N đã đồng ý và tham gia giúp sức cho H một cách tích cực. Sau khi H đưa tiền cho N, thì N đã liên lạc với người bán ma túy và trực tiếp mua ma túy cho H. Do đó bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò giúp sức cho bị cáo H.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo Ngọc có bố được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Do đó, cần cho bị cáo H hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Bị cáo N hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS.

[6] Căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các

tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đầu cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, màu đen, số Imel1 8622008040037091, số Imel2 862208040037083, lắp sim số 0369.195.xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Văn H. Xét đây là vật chứng do các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Đối với 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong có chứa 0,48 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Vũ Văn H (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định) Cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Đối với tài sản là 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS: 37B2-32403. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là chiếc xe máy của ông Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Đối với người đàn ông bị cáo Ngọc khai tên M (hay còn gọi là M B) đã bán ma túy cho N tại khối C, phường Q, thị xã T. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã triệu tập Nguyễn Khắc M để lấy lời khai và đối chất giữa N và M nhưng M không thừa nhận đã bán ma túy cho N và N khẳng định M không phải là người bán ma túy cho N vào ngày 23/6/2021. Tại phiên tòa bị cáo N khai không xác định được người tên M đã bán ma túy cho N là ai. Do đó đề nghị cơ quan CSĐT Công an thị xã T tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/6/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/7/2021.

Vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, màu đen, số Imel1 8622008040037091, số Imel2 862208040037083, lắp sim số 0369.195.xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Văn H.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong có chứa 0,48 gam ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong thu giữ của Vũ Văn H (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2021, giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Vũ Văn H và Phan Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hoà;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên